



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIẾN PHONG  
INNOVATIVE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CORPORATION  
[www.itd.vn](http://www.itd.vn)

Mã chứng khoán: ITD  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
TỪ NGÀY 01/01/2017 ĐẾN NGÀY 31/03/2017

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

---

**MỤC LỤC**

	Trang
1. Bảng cân đối kế toán	1-4
2. Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh	5
3. Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ	6-7
4. Thuyết minh Báo cáo Tài chính	8-34

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A- Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>203.382.108.437</b>	<b>208.220.703.230</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>38.870.580.261</b>	<b>22.162.350.565</b>
1. Tiền	111		8.870.580.261	16.162.350.565
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000.000	6.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>	<b>284.000.000</b>	<b>224.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		284.000.000	224.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>126.514.357.181</b>	<b>101.503.733.572</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	124.861.976.930	56.848.821.057
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	2.327.881.441	23.574.031.627
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	4.119.911.471	9.160.852.587
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.08	40.210.595.160	52.058.881.265
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(45.006.007.821)	(40.138.852.964)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.06</b>	<b>37.258.443.080</b>	<b>79.870.874.154</b>
1. Hàng tồn kho	141		39.594.488.622	81.524.571.186
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.336.045.542)	(1.653.697.032)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>454.727.915</b>	<b>4.459.744.939</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	138.063.675	192.428.889
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		284.803.069	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	31.861.171	4.267.316.050
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>156.905.512.270</b>	<b>155.631.934.780</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>174.617.859</b>	<b>174.617.859</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		174.617.859	174.617.859
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>68.670.636.210</b>	<b>68.133.114.647</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	49.577.081.224	48.271.893.825
- Nguyên giá	222		71.228.395.810	65.470.098.358
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.651.314.586)	(17.198.204.533)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	19.093.554.986	19.861.220.822
- Nguyên giá	228		24.251.431.371	24.251.431.371
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.157.876.385)	(4.390.210.549)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>86.093.100.343</b>	<b>85.373.100.343</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.02	120.616.100.343	120.616.100.343
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.02	2.310.000.000	2.310.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.02	3.000.000.000	3.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.02	(40.258.000.000)	(40.553.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		425.000.000	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.967.157.858</b>	<b>1.951.101.931</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	1.967.157.858	1.951.101.931
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>360.287.620.707</b>	<b>363.852.638.010</b>

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>132.693.904.583</b>	<b>162.521.020.154</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>102.579.152.673</b>	<b>143.715.869.141</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	43.580.434.932	56.169.000.973
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	1.030.918.352	11.585.275.083
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	657.349.435	410.583.835
4. Phải trả người lao động	314	V.14	9.121.089.096	11.846.942.260
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	17.992.617.203	9.782.927.516
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	20.036.954.911	20.735.889.776
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	-	25.420.072.044
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	7.434.290.664	5.120.748.374
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	2.725.498.080	2.644.429.280
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>30.114.751.910</b>	<b>18.805.151.013</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	1.191.762.665	2.164.500.865
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17	-	7.299.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.18	26.553.989.245	9.341.650.148
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		2.369.000.000	-

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

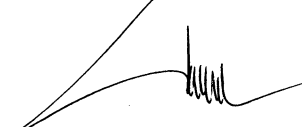
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>V.20</b>	<b>227.593.716.124</b>	<b>201.331.617.856</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>227.593.716.124</b>	<b>201.331.617.856</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		190.647.980.000	153.249.760.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		190.647.980.000	153.249.760.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(15.680.000)	(15.680.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		36.961.416.124	48.097.537.856
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.949.281.290	3.687.715.536
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		30.012.134.834	44.409.822.320
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>360.287.620.707</b>	<b>363.852.638.010</b>

Người lập biểu



Phạm Thị Bích Thảo

Kế toán trưởng



Trương Thị Phương Dung

TP. HCM, Ngày 26 tháng 04 năm 2017



Lâm Thiên Quân

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

(Dạng đầy đủ)

Từ ngày 01/01/2017 đến 31/03/2017

Đơn vị tính: VNĐ

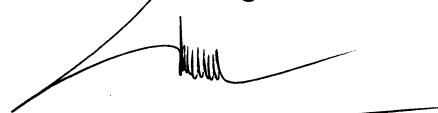
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2017 đến 31/03/2017		Lũy kế từ 01/04/2016 đến 31/03/2017	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	29.400.015.435	128.478.950.636	561.022.220.505	320.717.410.695
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		23.312.000	-	23.312.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	29.376.703.435	128.478.950.636	560.998.908.505	320.717.410.695
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	25.535.836.569	106.509.554.893	471.762.428.730	258.051.247.722
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.840.866.866	21.969.395.743	89.236.479.775	62.666.162.973
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	18.005.473.853	19.698.135.994	27.238.087.645	25.138.723.890
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	1.328.511.646	(496.199.491)	7.155.824.000	3.244.617.802
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		744.859.204	1.425.533.509	3.361.058.784	4.158.304.719
8. Chi phí bán hàng	24	VI.05	1.148.788.007	5.441.689.570	27.887.295.627	19.612.978.656
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.06	9.112.458.922	12.253.361.853	26.486.944.405	19.186.824.277
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.256.582.144	24.468.679.805	54.944.503.388	45.760.466.128
11. Thu nhập khác	31	VI.07	1.769.012.460	56.503.355	2.338.462.532	102.227.488
12. Chi phí khác	32	VI.08	20.922	7	416.754.453	18.136.511
13. Lợi nhuận khác	40		1.768.991.538	56.503.348	1.921.708.079	84.090.977
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		12.025.573.682	24.525.183.153	56.866.211.467	45.844.557.105
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	(1.132.125.914)	(4.193.972.342)	6.172.115.423	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		13.157.699.596	28.719.155.495	50.694.096.044	45.844.557.105

Người lập biểu



Phạm Thị Bích Thảo

Kế toán trưởng

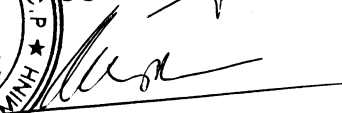


Trương Thị Phương Dung



TP. HCM, Ngày 26 tháng 4 năm 2017

Tổng giám đốc



Lâm Thiếu Quân

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01/04/2016 đến 31/03/2017

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		56.866.211.467	45.844.557.105
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		5.220.775.889	4.634.020.767
- Các khoản dự phòng	03		24.780.384.754	12.720.680.386
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		20.070.661	51.375.608
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(26.590.858.339)	(24.667.384.946)
- Chi phí lãi vay	06		3.361.058.784	4.158.304.719
- Các khoản điều chỉnh khác	07		2.369.000.000	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		66.026.643.216	42.741.553.639
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(41.752.712.092)	(8.708.619.111)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		41.930.082.564	(68.091.898.855)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(31.231.533.263)	35.655.824.117
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		38.309.287	66.793.682
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.721.957.395)	(4.035.839.552)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.750.000.000)	(3.639.532.574)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	640.908.389
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.380.718.988)	(1.466.750.573)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>27.158.113.329</b>	<b>(6.837.560.838)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(44.536.364)	(2.046.650.909)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	2.809.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.812.275.000)	(1.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		15.068.216.116	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(15.713.677.401)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	10.414.360.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		37.729.612.659	12.798.008.367
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>41.941.017.411</b>	<b>4.454.849.148</b>



**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		6.752.700.000	6.384.800.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		171.716.265.064	90.265.392.003
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(197.999.658.108)	(77.064.612.187)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(32.860.208.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(52.390.901.044)</b>	<b>19.585.579.816</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>16.708.229.696</b>	<b>17.202.868.126</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>22.162.350.565</b>	<b>4.953.554.593</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	5.927.846
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>38.870.580.261</b>	<b>22.162.350.565</b>

Người lập biểu



Phạm Thị Bích Thảo

Kế toán trưởng



Trương Thị Phương Dung



TP. HCM, Ngày 26 tháng 04 năm 2017

Phòng Giám đốc

CÔNG TY

CỔ PHẦN

CÔNG NGHỆ

TIỀN PHONG

QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

Bàn Thiệu Quân

## CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn:** Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh:** Thương mại và dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh:**
  - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
  - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
  - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
  - Buôn bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
  - Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
  - Mua bán hệ thống an ninh, hệ thống báo cháy, báo trộm, giám sát bán hàng
  - Sản xuất và mua bán phần mềm tin học
- Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2017 Công ty có 143 nhân viên đang làm việc

### 5. Cấu Trúc Công ty

Tên Công ty	Hoạt động kinh doanh	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
<b>Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (*)</b>	Buôn bán thiết bị điện tử, viễn thông, cho thuê trạm BTS	48,01%	48,01%	50,45%
<b>Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh</b>	Mua bán các thiết bị điện tử.	69,14%	69,14%	69,14%
<b>Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông</b>	Mua bán các thiết bị điện tử.	99,92%	99,92%	99,92%
<b>Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến</b>	Mua bán máy móc, phụ tùng, nguyên vật liệu, kim khí điện máy, máy văn phòng;	71,02%	71,02%	71,02%
<b>Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong</b>	Sản xuất phần mềm tin học; Tư vấn, cài đặt,	100%	100%	100%
<b>Công ty cổ phần tin học Siêu Tính</b>	Mua bán camera quan sát, báo trộm, âm thanh thông báo, thiết bị đo lường công nghiệp, dân dụng; thiết bị điện, điện tử.	98,80%	98,80%	98,80%

## CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

---

<b>Công ty TNHH một thành viên Innovative Software Development</b>	Sản xuất phần mềm tin học; Tư vấn, cài đặt.	100%	100%	100%
--	---	------	------	------

Mặc dù tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty trong Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu ít hơn 50% nhưng Công ty được nhận ủy quyền biểu quyết của các cổ đông với tỷ lệ 2.44% vốn cổ phần thực góp trong Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu để nắm tổng số quyền biểu quyết trong Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu là 50,45%. Do vậy Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu bị Công ty kiểm soát và khoản đầu tư vào Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu được trình bày ở khoản mục “Đầu tư vào công ty con” trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty cổ phần định vị Tiên Phong có trụ sở chính tại Số 01 đường Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là kinh doanh thiết bị định vị. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này lần lượt là 64,92% và 25%.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 04 và kết thúc vào ngày 31 tháng 03

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam

được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán bằng máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

## **CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

---

#### **3. Các khoản đầu tư tài chính**

##### **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### **Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### **Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết**

###### **Công ty con**

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

###### **Công ty liên kết**

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

###### **Ghi nhận ban đầu**

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

---

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.

## CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

---

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
  - Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí sản xuất, kinh doanh dự án chưa hoàn thành.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí hội viên câu lạc bộ golf. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước.

##### *Chi phí hội viên câu lạc bộ golf*

Chi phí hội viên câu lạc bộ golf trả trước thể hiện khoản tiền thanh toán tham gia câu lạc bộ golf trong 44 năm. Chi phí hội viên câu lạc bộ golf được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian tham gia (44 năm).

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### 7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

## CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

---

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	30
Máy móc và thiết bị	03-05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03-06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02-05
Tài sản cố định khác	02

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (30 năm).

##### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 04 năm.

#### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

## CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

---

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### 11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

##### ***Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa***

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa không quá 05% trên doanh thu (năm trước là 05%). Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

##### ***Dự phòng trợ cấp thôi việc***

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 12. Vốn chủ sở hữu

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn Cổ phần”.

#### 13. Phân phối lợi nhuận



## CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

---

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá*

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hoá dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

## CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

---

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

## **CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

---

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	114.214.404	185.455.067
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.756.365.857	10.120.971.998
Tiền đang chuyển	-	5.855.923.500
Các khoản tương đương tiền	30.000.000.000	6.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>38.870.580.261</b>	<b>22.162.350.565</b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn**

Khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng. Khoản tiền gửi này đã được cầm cố để đảm bảo cho khoản bảo lãnh thực hiện hợp đồng tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Gửi tiết kiệm tại BIDV HCM	284.000.000	224.000.000
<b>Cộng</b>	<b>284.000.000</b>	<b>224.000.000</b>

**2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Đối tượng	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá Gốc	Dự phòng	Giá Gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>120.616.100.343</b>	<b>(34.948.000.000)</b>	<b>120.616.100.343</b>	<b>(35.243.000.000)</b>
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	25.107.804.223	-	25.107.804.223	-
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	9.266.284.800	-	9.266.284.800	-
Công ty cổ phần tin học Siêu Tinh	9.817.036.601	-	9.817.036.601	-
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	36.565.360.964	(34.948.000.000)	36.565.360.964	(35.243.000.000)
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	10.859.613.755	-	10.859.613.755	-
Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong	29.000.000.000	-	29.000.000.000	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>2.310.000.000</b>	<b>(2.310.000.000)</b>	<b>2.310.000.000</b>	<b>(2.310.000.000)</b>
Công ty cổ phần định vị Tiên Phong	2.310.000.000	(2.310.000.000)	2.310.000.000	(2.310.000.000)
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>(3.000.000.000)</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>(3.000.000.000)</b>
Công ty Cổ Phần Thiết Bị Điện Thạch Anh	3.000.000.000	(3.000.000.000)	3.000.000.000	(3.000.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>125.926.100.343</b>	<b>(40.258.000.000)</b>	<b>125.926.100.343</b>	<b>(40.553.000.000)</b>

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết

Công ty cổ phần định vị Tiên Phong đã tạm ngừng hoạt động.

Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã có Quyết định số 01/2016/QĐ- TBPS ngày 25 tháng 06 năm 2016 về việc phá sản đối với Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh.

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

<b>3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b>2.540.951.230</b>	<b>2.253.525.433</b>
Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu	27.987.228	735.633.980
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	484.680.539	927.214.310
Công ty cổ phần định vị Tiên Phong	-	211.161.685
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	1.956.161.594	-
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem	72.121.869	171.552.671
Công ty TNHH MTV kỹ thuật công nghệ Tiên Phong	-	107.655.874
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	-	17.094.973
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	-	73.764.887
Công ty cổ phần công nghệ Tin Thông	-	9.447.053
Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Kỹ Thuật Toàn Cầu	-	-
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b>122.321.025.700</b>	<b>54.595.295.624</b>
LIÊN DANH TOSHIBA-HITACHI-ITOCHE	15.154.796.907	25.380.126.257
Công ty Cổ Phần VETC	9.190.004.430	-
TCT Phát Triển Hạ Tầng & Đầu Tư Tài Chính Việt Nam	57.398.393.014	281.287.549
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Hùng Thắng	5.314.198.000	-
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam	9.125.140.300	9.125.140.300
Công ty TNHH BOT và BT Quốc Lộ 20	5.865.339.230	-
Công ty cổ phần tập đoàn Đức Long Gia Lai	2.650.000.000	7.050.000.000
Cty IVU TRAFFIC TECHNOLOGIES AG	5.385.209.482	7.355.700
Liên doanh Taisei - Vinaconex	-	643.303.375
CN Công ty TNHH Trùng Phương tại Quận Hải Châu	365.094.851	2.921.897.020
Các khách hàng khác	11.872.849.486	9.186.185.423
<b>Cộng</b>	<b>124.861.976.930</b>	<b>56.848.821.057</b>
<b>4. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b><i>Trả trước cho các bên liên quan</i></b>		
<b><i>Trả trước cho người bán khác</i></b>	<b>2.327.881.441</b>	<b>23.574.031.627</b>
Mitsubishi Heavy Industries, Ltd.	-	5.877.305.680
Công ty cổ phần Đầu Tư Hoàng Đạo	-	13.594.064.526
Công ty CP Thiết Bị Điện Gia Huy	987.615.955	-
Nhà cung cấp khác	1.340.265.486	4.102.661.421
<b>Cộng</b>	<b>2.327.881.441</b>	<b>23.574.031.627</b>
<b>5. Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>		
Công ty CP Định Vị Tiên Phong	-	300.000.000
Công ty CP Thiết bị Điện Thạch Anh	4.119.911.471	4.704.104.587
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	-	4.156.748.000
<b>Cộng</b>	<b>4.119.911.471</b>	<b>9.160.852.587</b>

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

**6. Phải thu ngắn hạn/ dài hạn khác**

<b>6a. Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá Gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá Gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>34.692.659.684</b>	<b>(34.077.278.890)</b>	<b>48.462.009.805</b>	<b>(34.467.230.390)</b>
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến - lãi cho vay		-	-	-
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến - khác	105.817.759	-	44.864.443	-
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu - cổ tức	-	-	-	-
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu - khác	98.143.683	-	279.782.378	-
Công ty TNHH liên doanh Global sitem - khác	213.370.961	-	35.349.082	-
Công ty TNHH MTV phần mềm Tiên Phong - cổ tức	-	-	800.000.000	-
Công ty TNHH MTV phần mềm Tiên Phong - cho mượn	9.940.500.000	(9.940.500.000)	9.940.500.000	(9.940.500.000)
Công ty cổ phần định vị Tiên Phong - cho mượn, lãi vay	-	-	391.951.500	(389.951.500)
Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh - Lãi vay	636.778.890	(636.778.890)	636.778.890	(636.778.890)
Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh - cho mượn	20.000.000.000	(20.000.000.000)	20.000.000.000	(20.000.000.000)
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh - Cổ tức		-	2.435.679.000	-
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh - Cho mượn	3.500.000.000	(3.500.000.000)	3.500.000.000	(3.500.000.000)
Công ty cổ phần tin học Siêu Tinh - Cổ tức	-	-	-	-
Công ty cổ phần tin học Siêu Tinh - Khác	198.048.391	-	84.747.812	-
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development - Cổ tức	-	-	10.300.000.000	-
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development - Khác	-	-	12.356.700	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>5.517.935.476</b>	<b>-</b>	<b>3.596.871.460</b>	<b>-</b>
Lãi dự thu	17.265.430	-	9.938.578	-
Ký cược, ký quỹ	2.109.030.368	-	1.489.009.767	-
Phải thu bảo hiểm xã hội	2.137.500	-	339.974	-
Tạm ứng	263.592.708	-	546.354.299	-
Phải thu khác	3.125.909.470	-	1.551.228.842	-
<b>Cộng</b>	<b>40.210.595.160</b>	<b>(34.077.278.890)</b>	<b>52.058.881.265</b>	<b>(34.467.230.390)</b>

**6b. Phải thu dài hạn khác**

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang.	30.685.915.079	-	74.315.145.718	-
Hàng hóa	8.908.573.543	2.336.045.542	7.209.425.468	1.653.697.032
<b>Cộng</b>	<b>39.594.488.622</b>	<b>2.336.045.542</b>	<b>81.524.571.186</b>	<b>1.653.697.032</b>

Giá trị hàng hóa tồn kho chậm tiêu thụ tiêu thụ hoặc khó có thể thanh lý để thu hồi giá trị cuối kỳ là 2.336.045.542 VND (số đầu năm là 1.653.697.032 VND).

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	67.886.616	49.016.497
Chi phí bảo hiểm	25.801.303	17.325.115
Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng	16.800.000	126.087.277
Chi phí khác	27.575.756	
<b>Cộng</b>	<b>138.063.675</b>	<b>192.428.889</b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí hội viên câu lạc bộ golf	689.448.098	713.359.598
Chi phí sửa chữa	473.463.935	791.384.047
Công cụ, dụng cụ	804.245.825	446.358.286
<b>Cộng</b>	<b>1.967.157.858</b>	<b>1.951.101.931</b>

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	44.587.188.572	17.382.379.854	2.729.636.128	770.893.804	65.470.098.358
Mua trong năm	-	-	-	44.536.364	44.536.364
Tặng khác	5.713.761.088	-	-	-	5.713.761.088
Thanh lý TSCĐ	-	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>50.300.949.660</b>	<b>17.382.379.854</b>	<b>2.729.636.128</b>	<b>815.430.168</b>	<b>71.228.395.810</b>
<b>Trong đó</b>					
Chờ thanh lý	-	-	-	643.821.078	643.821.078
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	6.935.784.912	9.300.660.880	310.690.080	651.068.661	17.198.204.533
Khấu hao trong năm	1.920.196.166	2.018.158.404	454.939.368	59.816.115	4.453.110.053
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.855.981.078</b>	<b>11.318.819.284</b>	<b>765.629.448</b>	<b>710.884.776</b>	<b>21.651.314.586</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	37.651.403.660	8.081.718.974	2.418.946.048	119.825.143	48.271.893.825
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>41.444.968.582</b>	<b>6.063.560.570</b>	<b>1.964.006.680</b>	<b>104.545.392</b>	<b>49.577.081.224</b>

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu kỳ	24.053.529.245	197.902.126	24.251.431.371
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>24.053.529.245</b>	<b>197.902.126</b>	<b>24.251.431.371</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu kỳ	4.192.308.423	197.902.126	4.390.210.549
Khấu hao trong kỳ	767.665.836	-	767.665.836
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.959.974.259</b>	<b>197.902.126</b>	<b>5.157.876.385</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu kỳ	19.861.220.822	-	19.861.220.822
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>19.093.554.986</b>	<b>-</b>	<b>19.093.554.986</b>



**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>11.108.674.633</b>	<b>20.034.357.747</b>
Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong		9.163.023.059
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu		23.538.900
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	93.381.569	93.381.569
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	10.113.064	106.398.264
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	7.305.000.000	6.305.000.000
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông		4.343.015.955
Công ty cổ phần Tin Học Siêu Tính	3.700.180.000	
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>32.471.760.299</b>	<b>36.134.643.226</b>
OPTITECH PTE LTD	-	5.391.273.180
TOPPAN FORMS CO., LTD	1.869.399.888	-
INDOCHINA TECHNOLOGY SERVICES INC	3.931.275.000	-
Công ty Cổ Phần Zodiac Cơ Điện	1.710.988.050	-
Công ty CP TM Hàng Hóa Quốc Tế IPC	4.526.077.500	13.253.871.750
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Hoàng Đạo	12.390.601.052	-
Công ty CP Công nghệ Intertech	4.421.054.515	8.784.594.300
Các nhà cung cấp khác	3.622.364.294	8.704.903.996
<b>Cộng</b>	<b>43.580.434.932</b>	<b>56.169.000.973</b>

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>328.939.727</b>
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	-	328.939.727
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>1.030.918.352</b>	<b>11.256.335.356</b>
Công ty TNHH BOT & BT QL20	-	4.155.000.000
Các khách hàng khác	1.030.918.352	7.101.335.356
<b>Cộng</b>	<b>1.030.918.352</b>	<b>11.585.275.083</b>

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	342.625.676	-	18.801.408.505	(19.144.034.181)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	(23.613.639)	12.942.722.593	(12.919.108.954)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	(49.730.069)	1.004.712.679	(986.843.781)	-	(31.861.171)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	(4.193.972.342)	7.119.315.077	(2.750.000.000)	175.342.735	-
Thuế thu nhập cá nhân	67.958.159	-	4.537.309.633	(4.547.783.114)	57.484.678	-
Thuế môn bài	-	-	4.000.000,00	(4.000.000,00)	-	-
Thuế TNDN, GTGT nhà thầu	-	-	3.561.443.470	(3.136.921.448)	424.522.022	-
<b>Cộng</b>	<b>410.583.835</b>	<b>(4.267.316.050)</b>	<b>47.970.911.957</b>	<b>(43.488.691.478)</b>	<b>657.349.435</b>	<b>(31.861.171)</b>

***Thuế giá trị gia tăng***

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp phần mềm	Không chịu thuế
- Cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khu phi thuế quan	0%
- Hàng hóa, dịch vụ	10%

***Thuế xuất, nhập khẩu***

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

**14. Phải trả người lao động**

Luong, thưởng phải trả nhân viên.

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Chi phí thi công cho công trình

Chi phí lãi vay

Chi phí khác

**Cộng**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí thi công cho công trình	17.852.617.203	9.582.107.516
Chi phí lãi vay	-	-
Chi phí khác	140.000.000	200.820.000
<b>Cộng</b>	<b>17.992.617.203</b>	<b>9.782.927.516</b>

**16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****16a. Phải trả ngắn hạn khác****Phải trả các bên liên quan**

Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến - phải trả dịch vụ tiện ích

Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu - Lãi vay

Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu - khác

Công ty TNHH MTV kỹ thuật công nghệ Tiên Phong - Cho mượn

Công ty TNHH MTV Innovative Software Development - Cho mượn

Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông - Lãi vay

Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông - Cho mượn

Công ty cổ phần tin học Siêu Tính - Phải trả dịch vụ tiện ích

**Phải trả các đơn vị và cá nhân khác**

Phải trả khác cho cá nhân

Cổ tức phải trả

Công ty SKC&amp;C HQ

Công ty Cổ Phần Việt Vương

Công ty CP Máy &amp; Thiết Bị Dầu Khí

Phải trả khác

**Nhận ký quỹ, ký cược****Cộng**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>17.081.676.320</b>	<b>17.015.483.024</b>
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến - phải trả dịch vụ tiện ích	17.514.200	2.829.200
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu - Lãi vay	-	109.151.944
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu - khác	1.421.200	2.170.300
Công ty TNHH MTV kỹ thuật công nghệ Tiên Phong - Cho mượn	11.000.000.000	3.600.000.000
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development - Cho mượn	-	13.000.000.000
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông - Lãi vay	-	251.746.667
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông - Cho mượn	6.000.000.000	-
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính - Phải trả dịch vụ tiện ích	62.740.920	49.584.913
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>2.901.645.771</b>	<b>3.675.320.182</b>
Phải trả khác cho cá nhân	453.272.727	-
Cổ tức phải trả	1.526.430.000	-
Công ty SKC&C HQ	622.604.128	560.000.000
Công ty Cổ Phần Việt Vương	46.666.421	1.082.478.000
Công ty CP Máy & Thiết Bị Dầu Khí	-	1.356.912.628
Phải trả khác	252.672.495	675.929.554
<b>Nhận ký quỹ, ký cược</b>	<b>53.632.820</b>	<b>45.086.570</b>
<b>Cộng</b>	<b>20.036.954.911</b>	<b>20.735.889.776</b>

**16b. Phải trả dài hạn khác****Phải trả các bên liên quan**

Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược

Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược

Công ty TNHH liên doanh Global Sitem - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược

Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược

Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược

Công ty cổ phần tin học Siêu Tính - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>1.052.562.665</b>	<b>1.052.562.665</b>
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	236.318.500	236.318.500
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	302.645.460	302.645.460
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	84.967.785	84.967.785
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	165.241.240	165.241.240
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	128.152.320	128.152.320
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính - Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	135.237.360	135.237.360

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	139.200.000	1.111.938.200
Nhận ký quỹ, ký cược	139.200.000	1.111.938.200
<b>Cộng</b>	<b>1.191.762.665</b>	<b>2.164.500.865</b>

**17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn****17a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá Trị	Số có khả năng trả nợ	Giá Trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan (1)</i>	-	-	11.000.000.000	11.000.000.000
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	-	-	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	-	-	6.000.000.000	6.000.000.000
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	-	-	11.920.072.044	11.920.072.044
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (2)	-	-	11.920.072.044	11.920.072.044
<b>Vay cá nhân khác</b>	-	-	<b>2.500.000.000</b>	<b>2.500.000.000</b>
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>25.420.072.044</b>	<b>25.420.072.044</b>

(1) Khoản vay các công ty con để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 8% đến 9,5%/ năm.

(2) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất tại thời điểm nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và thế chấp 1.000.000 cổ phiếu niêm yết của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (xem thuyết minh số V2b).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	11.920.072.044	151.676.265.064	(163.596.337.108)	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	13.500.000.000	21.040.000.000	(34.540.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>25.420.072.044</b>	<b>172.716.265.064</b>	<b>(198.136.337.108)</b>	<b>-</b>

**17b. Vay dài hạn**

Khoản vay Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu để thanh toán xây dựng trụ sở và bổ sung vốn lưu động với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 02 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 725.496 cổ phiếu của Công ty cổ phần công nghệ Tân Tiến và 819.388 cổ phiếu Công ty cổ phần tin học Siêu Tính.

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

<b>Số đầu năm</b>	<b>7.299.000.000</b>
Số tiền vay phát sinh	-
Số tiền vay đã trả	(7.299.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>

**17c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**18. Dự phòng phải trả ngắn hạn/dài hạn****18a. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến sản phẩm, hàng hóa. Chi tiết phát sinh như sau:

<b>Số đầu năm</b>	<b>5.120.748.374</b>
Tăng do trích lập trong kỳ	4.971.635.880
Giảm do hoàn nhập	(2.150.290.179)
Số sử dụng trong kỳ	(507.803.411)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.434.290.664</b>

**18b. Dự phòng phải trả dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong kỳ	Số cuối kỳ
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá	9.211.804.315	17.342.184.930	26.553.989.245
Dự phòng trợ cấp thôi việc	129.845.833	(129.845.833)	-
<b>Cộng</b>	<b>9.341.650.148</b>	<b>17.212.339.097</b>	<b>26.553.989.245</b>

**19. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

Số đầu năm	2.644.429.280
Nhận từ các Công ty con	769.848.635
Trích lập trong kỳ	1.618.731.210
Chi quỹ trong kỳ	(2.307.511.045)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.725.498.080</b>

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

**20. Vốn chủ sở hữu****20.a Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu kỳ trước	127.711.950.000	(15.680.000)	593.774.747	22.246.950.789	150.536.995.536
Phát hành cổ phiếu chia cổ tức kỳ trước	19.153.010.000	-	-	(19.153.010.000)	-
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	45.844.557.105	45.844.557.105
kỳ trước	6.384.800.000	-	-	-	6.384.800.000
Chuyển quỹ đầu tư phát triển kỳ trước	-	-	(593.774.747)	593.774.747	-
Trích lập các quỹ kỳ trước	-	-	-	(1.434.734.785)	(1.434.734.785)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>153.249.760.000</b>	<b>(15.680.000)</b>	<b>-</b>	<b>48.097.537.856</b>	<b>201.331.617.856</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>153.249.760.000</b>	<b>(15.680.000)</b>	<b>-</b>	<b>48.097.537.856</b>	<b>201.331.617.856</b>
Phát hành cổ phiếu chia cổ tức trong kỳ	30.645.520.000	-	-	(30.645.520.000)	-
Phát hành cổ phiếu ESOP	6.752.700.000	-	-	-	6.752.700.000
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	(34.332.528.000)	(34.332.528.000)
Trích thuế TNDN	-	-	-	(947.199.654)	(947.199.654)
Vốn hóa lãi vay tăng TSCĐ tòa nhà ITD	-	-	-	5.713.761.088	5.713.761.088
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(1.618.731.210)	(1.618.731.210)
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	50.694.096.044	50.694.096.044
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>190.647.980.000</b>	<b>(15.680.000)</b>	<b>-</b>	<b>36.961.416.124</b>	<b>227.593.716.124</b>

Trong kỳ, Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:20 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu thưởng), nguồn phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 đã được kiểm toán theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 23 tháng 6 năm 2016 và Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu số 01/2016/BCKQ ngày 01 tháng 9 năm 2016. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và ghi giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 30.645.520.000 VND.

Ngày 16 tháng 11 năm 2016, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 27 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 190.647.980 VND.

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

<b>20 b. Cổ phiếu</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.064.798	15.324.976
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	19.064.798	15.324.976
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	19.064.798	15.324.976
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.568	1.568
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.568	1.568
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.063.230	15.323.408
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	19.063.230	15.323.408
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**20 c. Phân phối lợi nhuận**

Căn cứ nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2016 ngày 23 tháng 06 năm 2016, Hội đồng quản trị của công ty đã quyết định chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:20 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu thưởng).

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

<b>Đối tượng</b>	<b>Từ 01/01/2017 đến 31/03/2017</b>	<b>Từ 01/01/2016 đến 31/03/2016</b>	<b>Từ 01/04/2016 đến 31/03/2017</b>	<b>Từ 01/04/2015 đến 31/03/2016</b>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>29.400.015.435</b>	<b>128.478.950.636</b>	<b>561.022.220.505</b>	<b>320.717.410.695</b>
- Doanh thu bán hàng hóa	17.223.054.038	123.093.294.535	434.978.506.687	294.751.830.460
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.176.961.397	5.385.656.101	126.043.713.818	25.965.580.235
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>29.400.015.435</b>	<b>128.478.950.636</b>	<b>561.022.220.505</b>	<b>320.717.410.695</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

<b>Đối tượng</b>	<b>Từ 01/01/2017 đến 31/03/2017</b>	<b>Từ 01/01/2016 đến 31/03/2016</b>	<b>Từ 01/04/2016 đến 31/03/2017</b>	<b>Từ 01/04/2015 đến 31/03/2016</b>
Giá vốn hàng hóa đã cung cấp	11.196.298.112	89.640.476.397	329.858.633.159	216.658.069.803
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	13.657.189.947	15.859.773.874	141.221.447.061	40.383.873.297
Dự phòng/(hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	682.348.510	1.009.304.622	682.348.510	1.009.304.622
<b>Cộng</b>	<b>25.535.836.569</b>	<b>106.509.554.893</b>	<b>471.762.428.730</b>	<b>258.051.247.722</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

<b>Đối tượng</b>	<b>Từ 01/01/2017 đến 31/03/2017</b>	<b>Từ 01/01/2016 đến 31/03/2016</b>	<b>Từ 01/04/2016 đến 31/03/2017</b>	<b>Từ 01/04/2015 đến 31/03/2016</b>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	138.009.179	16.235.467	490.350.349	19.632.178
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	23.813.839	147.199.709	227.399.271	176.472.977
Lãi tiền cho vay	32.656.498	56.019.750	96.338.090	57.803.621

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

Cổ tức, lợi nhuận được chia	17.684.738.800	15.336.213.000	26.004.169.900	17.279.687.500
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	125.049.612		416.201.325	295.055.248
Lãi thanh lý các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	4.142.468.068	-	7.307.452.556
Khác	1.205.925	-	3.628.710	2.619.810
<b>Cộng</b>	<b>18.005.473.853</b>	<b>19.698.135.994</b>	<b>27.238.087.645</b>	<b>25.138.723.890</b>

**4. Chi phí hoạt động tài chính**

Đối tượng	Từ 01/01/2017 đến 31/03/2017	Từ 01/01/2016 đến 31/03/2016	Từ 01/04/2016 đến 31/03/2017	Từ 01/04/2015 đến 31/03/2016
Chi phí lãi vay	744.859.204	1.141.300.889	3.361.058.784	4.158.304.719
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	856.715.482	134.995.700	4.630.233.598	796.491.085
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	21.936.960		21.936.960	51.375.608
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính	(295.000.000)	(1.781.000.000)	(879.193.116)	(1.781.000.000)
Các khoản chi phí khác		8.503.920	21.787.774	19.446.390
<b>Cộng</b>	<b>1.328.511.646</b>	<b>(496.199.491)</b>	<b>7.155.824.000</b>	<b>3.244.617.802</b>

**5. Chi phí bán hàng**

Đối tượng	Từ 01/01/2017 đến 31/03/2017	Từ 01/01/2016 đến 31/03/2016	Từ 01/04/2016 đến 31/03/2017	Từ 01/04/2015 đến 31/03/2016
Chi phí cho nhân viên	(99.612.582)	3.712.455.596	24.771.347.614	15.655.036.963
Chi phí đồ dùng văn phòng	104.096.506	91.020.842	378.431.234	324.420.321
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	1.448.913	-	19.823.916
Chi phí bảo hành	230.410.536	-	427.924.698	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	319.000.884	1.085.276.282	980.438.972	2.853.309.357
Chi phí khác	594.892.663	551.487.937	1.329.153.109	760.388.099
<b>Cộng</b>	<b>1.148.788.007</b>	<b>5.441.689.570</b>	<b>27.887.295.627</b>	<b>19.612.978.656</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Đối tượng	Từ 01/01/2017 đến 31/03/2017	Từ 01/01/2016 đến 31/03/2016	Từ 01/04/2016 đến 31/03/2017	Từ 01/04/2015 đến 31/03/2016
Chi phí cho nhân viên	2.176.117.794	11.778.224.950	15.361.691.298	16.906.225.048
Chi phí đồ dùng văn phòng	104.511.325	35.444.216	344.060.493	129.016.821
Chi phí khấu hao tài sản cố định	119.750.607	102.830.044	470.023.317	298.541.942
Chi phí dự phòng	6.352.461.158	123.600.710	5.455.166.850	123.600.710
Chi phí dịch vụ mua ngoài	272.945.129	163.777.401	1.897.655.545	1.441.044.501
Chi phí khác	86.672.909	49.484.532	2.958.346.902	288.395.255
<b>Cộng</b>	<b>9.112.458.922</b>	<b>12.253.361.853</b>	<b>26.486.944.405</b>	<b>19.186.824.277</b>



**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

**7. Thu nhập khác**

<b>Đối tượng</b>	<b>Từ 01/01/2017 đến 31/03/2017</b>	<b>Từ 01/01/2016 đến 31/03/2016</b>	<b>Từ 01/04/2016 đến 31/03/2017</b>	<b>Từ 01/04/2015 đến 31/03/2016</b>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	-	-	2.809.091
Hoàn nhập dự phòng phải bảo hành	1.751.967.007	-	2.195.483.857	-
Thu khác	17.045.453	56.503.355	142.978.675	99.418.397
<b>Cộng</b>	<b>1.769.012.460</b>	<b>56.503.355</b>	<b>2.338.462.532</b>	<b>102.227.488</b>

**8. Chi phí khác**

<b>Đối tượng</b>	<b>Từ 01/01/2017 đến 31/03/2017</b>	<b>Từ 01/01/2016 đến 31/03/2016</b>	<b>Từ 01/04/2016 đến 31/03/2017</b>	<b>Từ 01/04/2015 đến 31/03/2016</b>
Chi phí khác	20.922	7	416.754.453	18.136.511
<b>Cộng</b>	<b>20.922</b>	<b>7</b>	<b>416.754.453</b>	<b>18.136.511</b>

**9. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế suất áp dụng

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chi phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

<b>Đối tượng</b>	<b>Từ 01/01/2017 đến 31/03/2017</b>	<b>Từ 01/01/2016 đến 31/03/2016</b>	<b>Từ 01/04/2016 đến 31/03/2017</b>	<b>Từ 01/04/2015 đến 31/03/2016</b>
Chi phí hàng hóa xuất bán	7.176.602.684	76.931.934.130	295.150.519.889	239.640.063.850
Chi phí nhân công	2.192.077.812	15.659.837.067	40.432.120.112	33.915.907.656
Thiết bị văn phòng và VPP	208.607.831	126.465.058	722.491.727	126.465.058
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.249.577.811	1.185.991.565	5.252.375.889	4.634.020.767
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.162.958.594	26.152.982.158	107.587.975.882	72.802.185.791
Chi phí khác	8.175.501.964	1.733.877.801	33.211.954.624	2.312.541.090
<b>Cộng</b>	<b>28.165.326.696</b>	<b>121.791.087.779</b>	<b>482.357.438.123</b>	<b>353.431.184.212</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

## CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 4.265.800.000VND (cùng kỳ năm trước là 2.737.500.000 VND).

#### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem	Cùng tập đoàn
Công ty cổ phần In No	Cùng tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên hạ tầng kỹ thuật Toàn Cầu	Cùng tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác với công ty TNHH Liên Doanh Global Sitem như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Mua hàng hoá và dịch vụ	6.435.000	207.728.888
Cho vay	-	-
Lãi vay	-	1.783.871
Thanh lý công cụ dụng cụ	4.409.091	1.272.727
Phải thu chi phí chia sẻ	98.097.723	129.959.589
Cho thuê kho, thuê văn phòng	601.718.239	760.562.287
Quỹ phúc lợi	188.207.099	-
Cam kết bảo lãnh		

Công ty cam kết bảo lãnh cho khoản vay của Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh tại Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 9.940.500.000 VND.

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu</b>		
Mua hàng	1.155.256.000	2.869.382.930
Cho thuê kho, thuê văn phòng	1.788.403.987	1.674.488.282
Phí nhượng quyền	-	1.536.131.000
Lãi đi vay	554.917.221	1.634.567.221
Quỹ phúc lợi chuyển về Công ty mẹ	347.286.000	285.608.000
Đi vay	4.000.000.000	13.500.000.000
Nhận cổ tức	12.102.241.900	5.728.723.500

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

Bán hàng hóa dịch vụ	-	221.727.000
Phải thu chi phí chia sẻ	166.413.331	178.301.732
Phải trả chi phí chia sẻ	21.796.500	11.426.000
<b><i>Công ty cổ phần tin học Siêu Tính</i></b>		
Cho thuê kho, thuê văn phòng	825.632.393	874.181.340
Bán hàng hoá và dịch vụ	12.289.500.000	-
Nhận cổ tức	-	397.832.500
Quỹ phúc lợi chuyển về Công ty mẹ	89.900.000	12.133.098
Phải thu chi phí chia sẻ	206.283.289	306.464.966
Phải trả chi phí chia sẻ	244.562.950	151.955.381
Mua hàng hoá và dịch vụ	10.611.239.430	330.604.960
<b><i>Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến</i></b>		
Phí nhượng quyền	-	870.343.728
Nhận cổ tức	901.928.000	980.260.000
Quỹ phúc lợi chuyển về Công ty mẹ	143.625.613	108.453.291
Cho Thuê kho, thuê văn phòng	1.805.429.967	1.593.079.922
Mua hàng hoá	137.700.000	416.665.328
Phải thu chi phí chia sẻ	950.540	34.156.076
Phải trả chi phí chia sẻ	33.581.250	25.842.000
Lãi cho vay	96.338.090	56.019.750
Cho vay	1.401.928.000	4.156.748.000
<b><i>Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh</i></b>		
Cho Thuê kho, thuê văn phòng	-	417.120.100
Bán hàng hoá và dịch vụ	18.000.000	-
Nhận cổ tức	2.435.679.000	656.259.000
Mua hàng hoá và dịch vụ	2.888.124.176	125.114.236
Lãi đi vay	114.956.509	157.145.833
Phải thu chi phí chia sẻ	-	74.851.373
Đi vay	5.000.000.000	-
<b><i>Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông</i></b>		
Bán hàng hoá và dịch vụ	-	94.750.000
Phải thu chi phí chia sẻ	-	16.916.335
Mua hàng hoá và dịch vụ	957.846.357	18.699.140.359
Cho Thuê kho, thuê văn phòng	-	157.653.046
Lãi đi vay	-	590.130.000
Đi vay	-	10.500.000.000
Mượn tiền	6.500.000.000	-
<b><i>Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong</i></b>		
Bán hàng hóa dịch vụ	-	80.000.000
Cho Thuê kho, thuê văn phòng	-	320.250.524
Mua hàng hoá và dịch vụ	723.615.600	6.997.200.000
Mượn tiền	7.700.000.000	3.720.000.000
Nhận cổ tức	800.000.000	800.000.000

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/03/2017

**Công ty TNHH MTV INNOVATIVE SOFTWARE DEVELOPMENT**

Cho thuê kho, thuê văn phòng	161.651.288	15.540.885
Nhận cổ tức	13.000.000.000	10.300.000.000
Mượn tiền	-	13.000.000.000
Mua hàng hoá và dịch vụ	21.479.595.000	-
Lãi đi vay	180.067.334	-
Đi vay	3.700.000.000	-

**Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

**2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Cơ cấu doanh thu, lãi gộp theo lĩnh vực kinh doanh từ 01/04/2016 đến 31/03/2017

Lĩnh vực	Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp
Viễn thông - tin học	19.570.804.060	13.731.135.958	5.839.668.102
Hạ tầng - Giao thông	525.563.202.707	438.532.596.595	87.030.606.112
Điện - Điện Công Nghiệp	7.499.453.026	11.112.694.413	(3.613.241.387)
Lĩnh vực khác	8.365.448.712	8.386.001.764	(20.553.052)
<b>Tổng cộng</b>	<b>560.998.908.505</b>	<b>471.762.428.730</b>	<b>89.236.479.775</b>

**2b. Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**3. Giải trình chênh lệch lợi nhuận**

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2017 đến 31/03/2017	Từ 01/01/2016 đến 31/03/2016	Chênh lệch	So sánh
Tổng doanh thu	29.400.015.435	128.478.950.636	(99.078.935.201)	-77%
Lợi nhuận gộp	3.840.866.866	21.969.395.743	(18.128.528.877)	-83%
Doanh thu tài chính	18.005.473.853	19.698.135.994	(1.692.662.141)	-9%
Chi phí tài chính	1.328.511.646	(496.199.491)	1.824.711.137	-368%
<b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>13.157.699.596</b>	<b>28.719.155.495</b>	<b>(15.561.455.899)</b>	<b>-54%</b>

Tổng lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm trước giảm 54% do các dự án lớn đã được ghi nhận doanh thu trong quý trước. Tuy nhiên tổng doanh thu cả năm vẫn tăng mạnh, cụ thể doanh thu năm tài chính 2016 là 560 tỷ bằng 175% so với doanh thu 320 tỷ của năm tài chính 2015.

Người lập biểu



Phạm Thị Bích Thảo

Kế toán trưởng



Trương Thị Phương Dung

TP. HCM, Ngày 26 tháng 4 năm 2017

